Name: …… Class: 3A12

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (24 - 27/01/2022)

Thời gian	Nội dung học: Unit 6 – Grammar 1 (trang 90-91)
Thứ 2 (24/01)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (3 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

a pair of earrings	**a bar of soap**	**a piece of cheese**	**a bag of potatoes**
a pack of pencils	**a box of cookies**	**a bowl of rice**	**a bottle of cooking oil**

2) Con làm trang 78 và 79 sách WORKBOOK

LIVEWORKSHEETS

Thứ 3 (25/01)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (3 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài. 🎧

a pair of earrings	**a bar of soap**	**a piece of cheese**	**a bag of potatoes**
a pack of pencils	**a box of cookies**	**a bowl of rice**	**a bottle of cooking oil**

2) Con làm phiếu số 1 trên LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS

Thứ 4 **(26/01)**	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (3 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài. 🎧 **TET**

cherry blossom	**kumquat tree**	**jam**	**lucky money**
Chung cake	**five-fruit tray**	**apricot blossom**	**fireworks**

2) Con làm phiếu số 2 + 3 trên LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS

Thứ 5 (27/01)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (3 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài. 🎧 **TET** **cherry blossom** / **kumquat tree** / **jam** / **lucky money** **Chung cake** / **five-fruit tray** / **apricot blossom** / **fireworks** **2) Con làm phiếu số 4 + 5 trên LIVEWORKSHEETS**
Thứ 6 (28/01)	**NGHỈ TẾT ÂM LỊCH**

~ THE END ~

LIVEWORKSHEETS